

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù mới ban hành lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 870/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính đặc thù mới ban hành lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử *trước ngày 12/6/2026*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thế Anh

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Mã TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ¹	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1		Hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản.	Thủy sản

¹ Thực hiện tra cứu Mã TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia sau khi TTHC được đăng tải công khai.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản

1.1 Trình tự thực hiện:

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:*

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (*thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính*).

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (*một phần*) tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

c) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) 01 Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 01 kèm theo) đến Bộ phận Một cửa các cấp (trước ngày 05/12 hằng năm trong năm thực hiện hỗ trợ chính sách). Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Một cửa các cấp có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký trụ sở/thường trú.

- Bước 2: Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát chủ tàu thực hiện giải bản tàu cá, lập biên bản xác minh tình trạng tàu cá xóa đăng ký (theo Mẫu số 02 kèm theo) và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả thẩm định, tổ chức giải bản.

+ Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, trong đó nêu rõ lý do.

+ Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Bước 3: Căn cứ Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời gian 01 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên đăng ký trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa).

- Biên bản xác minh tình trạng tàu cá xóa đăng ký (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện hỗ trợ giải bản tàu:

+ Chủ tàu cá tự thực hiện giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan.

+ Tàu cá trước khi thực hiện giải bản phải còn đầy đủ phần vỏ tàu và máy tàu.

+ Chủ tàu thu dọn rác thải phát sinh khi giải bản đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề, ổn định sinh kế sau khi giải bản: Là chủ sở hữu tàu cá thực hiện giải bản theo chính sách quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh Thanh Hóa và không sở hữu tàu cá nào khác.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Mẫu số 01
Đơn đề nghị hỗ trợ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá
không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (xã, phường).....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân:
2. Số CCCD/Giấy chứng nhận ĐKKD:
- Ngày cấp:Nơi cấp; Điện thoại:
3. Địa chỉ trụ sở/thường trú:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ giải bản: Do không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản, tôi đăng ký thực hiện giải bản, phá dỡ tàu cá, cụ thể:

- Số đăng ký TH-.....-TS; Chiều dài lớn nhất: m;

.....

(Bổ sung thêm nội dung nếu sở hữu nhiều tàu tham gia chính sách)

2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề (trong trường hợp không còn sở hữu tàu cá khác ngoài tàu cá đăng ký giải bản)

Đăng ký hỗ trợ chuyển đổi nghề ; Không đăng ký hỗ trợ chuyển đổi nghề

3. Cam kết: Tôi đã nắm rõ quy định phải hoàn trả 100% kinh phí hỗ trợ trong trường hợp đóng mới, thuê, mua tàu cá hoạt động khai thác thủy sản.

4. Tài khoản ngân hàng nhận hỗ trợ:

- Tài khoản số:.....tại Ngân hàng.....

- Chủ tài khoản:

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét./.

....., ngày tháng năm 20...

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 02

Biên bản xác minh tình trạng tàu cá xóa đăng ký
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN XÁC MINH TÌNH TRẠNG TÀU CÁ XÓA ĐĂNG KÝ

Hôm nay, ngày tháng năm,
 tại.....

.....chúng tôi gồm có:

I. Thành phần

1. Chi cục Biển đảo và Thủy sản

- Ông :Chức vụ:

- Ông :Chức vụ:

2. UBND xã/phường.....

- Ông :Chức vụ:

- Ông :Chức vụ:

3. Lực lượng Biên phòng tuyến biển

- Ông :Chức vụ:

- Ông :Chức vụ:

4. Chủ tàu cá:.....; CCCD:.....

II. Nội dung làm việc: Cùng nhau kiểm tra và xác nhận như sau:

1. Tàu cá có đặc điểm cơ bản sau:

Tên tàu:; Công dụng (nghề):.....

Năm, nơi đóng:

Nơi đăng ký:

Thông số cơ bản của tàu (m): L_{max} =.....; B_{max} =.....; D =..... L_{tk}
 =.....; B_{tk} =.....; d =.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Vùng hoạt động.....

2. Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm

3. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân

4. Tình trạng tàu tại thời điểm kiểm tra

- a) Phần thân tàu:
- b) Phần máy tàu:
- c) Phần trang thiết bị:.....
- d) Chủ tàu cá nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ cho đại diện Chi cục Biển đảo và Thủy sản Thanh Hóa.

Trường hợp không nộp lại, lý do:.....

5. Kết luận

Tại thời điểm kiểm tra, tàu đã được (phá dỡ, phá hủy, không còn khả năng hoạt động):

Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra và các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản hoàn thành vào hồi giờ ngày / / , các bên tham gia thống nhất với nội dung trên. Biên bản này gồm 04 bản mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau./.

CHỦ TÀU

**ĐẠI DIỆN
LỰC LƯỢNG BIÊN PHÒNG**

**ĐẠI DIỆN ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ**

**ĐẠI DIỆN CHI CỤC
BIỂN ĐẢO VÀ THỦY SẢN**